

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T; nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng).

- Bị đơn: Anh Bùi Đình T1; nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đình T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đình T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đình T1 đều xác nhận có hai con chung Bùi Hải T2, sinh ngày 01/01/2008 và Bùi Bảo L, sinh ngày 18/9/2012. Ly hôn, chị Vũ Thị T và anh Bùi Đình T1 thống nhất thoả thuận: Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Bảo L, anh Bùi Đình T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hải T2 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đình T1 xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Đình T1 đều xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000034 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H (Phòng thi hành án dân sự khu vực 3). Chị Vũ Thị T được trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3);
- UBND phường Hồng An, thành phố Hải Phòng (trước đây là xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) (Giấy CNKH số 69 ngày 02/7/2007);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hằng